

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HCST  
Ngày: 27/11/2018  
V/v khiếu kiện hủy quyết  
định hành chính"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Tiến Bằng;

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Phạm;

Ông Nguyễn Bá Điền.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 31/2018/TLST-HC ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "khiếu kiện hủy quyết định hành chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐST-HC ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Cụ Nguyễn Thị Đ- Sinh năm 1927;

Địa chỉ: Khu 6, xã P, huyện H, tỉnh P.

Đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Hồng T - Sinh năm 1977. Là đại diện theo ủy quyền( văn bản ủy quyền ngày 04/6/2018)

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện H, tỉnh P

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh P

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H( có đơn xin xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân Pã P, huyện H, tỉnh P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu P - Chức vụ: Chủ tịch UBND Pã P, huyện H, tỉnh P( có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:**

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Hồng Tâm trình bày: Cụ Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ quyết định 5946/QĐ UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H về việc thu hồi đất của hộ cụ Nguyễn Thị Đ và huỷ quyết định 1151/UBND-TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H; hành vi không giải quyết khiếu nại của UBND huyện H H; huỷ quyết định cấp GCNQSDĐ lần đầu số AA 086775 ngày 19/10/2004 của UBND huyện H cho hộ cụ Đ. Các căn cứ khởi kiện:

Đối với văn bản 1151/UBND-TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H H: Cụ Đ không biết văn bản này và không đồng ý ủng hộ khoản tiền gì. Cụ Đ thuộc diện gia đình chính sách( mẹ của liệt sỹ) nên cụ Đ là đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước chứ không phải nộp ủng hộ khoản tiền gì.

Đối với quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H: Cụ Nguyễn Thị Đ là chủ sử dụng đất có đất bị thu hồi theo Quyết định 5946 tuy nhiên khi thực hiện việc thu hồi và bồi thường do thu hồi đất UBND huyện H H đã không thực hiện đúng trình tự và thủ tục làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Đ cụ thể: UBND huyện H H không gửi quyết định thu hồi đất và chi trả tiền bồi thường cho chủ sử dụng đất là cụ Đ mà lại quá trình thu hồi và bồi thường đất của bà Đ UBND huyện H H đã làm việc với ông Bùi Hữu Long( con trai cụ Đ) trong cụ Đ không uỷ quyền cho ông Long. Cụ Đ bị thu hồi nhà và toàn bộ công trình phụ trợ; diện tích thu hồi 252,5m<sup>2</sup> ; trong GCNQSDĐ của cụ Đ có 100m<sup>2</sup> đất ở mà chỉ tính bồi thường cho cụ 50m<sup>2</sup> ; thi hồi đất mà không bồi thường bằng giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi mà bồi thường bằng tiền; thu hồi không đúng số tờ bản đồ, số thửa đất. Bà Tâm yêu cầu UBND huyện H H thực hiện lại trình tự, thủ tục thu hồi đất; trả phần tiền UBND huyện H H đã thu hồi đất đai, tài sản và bồi thường cho cụ Đ số tiền 381.195.000đ từ ngày 16/12/2016 và phải bồi thường trượt giá theo lãi Puất bậc thang vay trung Hn, nợ quá Hn theo quy định của Ngân hàng nhà nước; Trả lại cho cụ Đ các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ bị ép buộc phải ủng hộ theo văn bản 1151/UBND-TD của UBND huyện H H. Ngày 15/10/2018 tại phiên đối thoại, bà Nguyễn Hồng Tâm rút yêu cầu khởi kiện đối với hành vi không giải quyết khiếu nại của UBND huyện H H và yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 086775 ngày 19/10/2004 của UBND huyện H.

**Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H H trình bày:**

Công trình đường giao thông tránh lũ được thực hiện tại Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh P về việc duyệt dự án đầu tư Xây dựng công trình: Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bổ sung) công trình: Đường giao thông tránh lũ các Pã phía bên bờ hữu Sông Thao, huyện H Hòa; Quyết định 1988/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh P về việc duyệt bản thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình: Đường giao thông tránh lũ các Pã phía bên bờ hữu Sông Thao, huyện H Hòa (Đối với tuyến số 03); Công trình trên được thực hiện theo chính sách Nhà nước và nhân dân cùng làm đã được Thường trực huyện ủy có Văn bản số 02- CV/HU ngày 13/8/2015 của Thường trực Huyện ủy về việc giải

phóng mặt bằng dự án: Đường giao thông tránh lũ các Pã bên bờ hữu Sông Thao, huyện H Hòa (Tuyến số 3: Vô T - P); UBND huyện đã chỉ đạo UBND Pã Puông Áng phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư huyện tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ, cụ thể:

- Về đất: Hỗ trợ 100% đơn giá bồi thường quy định trong bảng giá các loại đất của UBND tỉnh P tại thời điểm thực hiện việc bồi thường đối với các loại đất đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ ( không tính hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể và các chính sách hỗ trợ khác). Vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án đóng góp phần còn lại theo chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Về vật kiến trúc: Nhà nước bồi thường 100% đơn giá bồi thường đối với công trình Xây dựng trên đất ở và đất vườn cùng thửa đất; trang trại phù hợp quy hoạch sử dụng đất được duyệt bị thu hồi đất theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm lập phương án bồi thường, tái định cư.

- Hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường đối với công trình, vật kiến trúc Xây dựng trên đất nông nghiệp, các loại đất khác không phải là đất ở hoặc các loại đất không được Xây dựng công trình, VKT theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm lập phương án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư (theo Văn bản số 1151/UBND - TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H Hòa về việc hỗ trợ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng công trình đường giao thông tránh lũ các Pã bờ Hữu Sông Thao thuộc tuyến số 03 (Vô Tranh- P). Ngày 16/10/2015, UBND Pã P đã tổ chức họp khu dân cư số 6 tuyên truyền, vận động, triển khai các văn bản chủ trương chính sách công trình trên đặc biệt Thông báo số 02- CV/HU ngày 13/8/2015 của Huyện ủy H Hòa và Văn bản số 1151/UBND - TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H Hòa về việc hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông tránh lũ các Pã phía bờ Hữu sông Thao. Ngày 29/4/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ trợ TĐC phối hợp cùng UBND Pã tổ chức công khai chủ trương, chính sách để thi công công trình trong đó có hộ ông Bùi Hữu Long, Bùi Hữu Phương, bà Nguyễn Thị Đ và được nhân dân đồng tình ủng hộ trong đó có hộ Bà Nguyễn Thị Đ, khu 6 bị ảnh hưởng dự án công trình tránh lũ đã thu hồi tổng diện tích đất: 252,5m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở 50,0m<sup>2</sup> ; đất vườn 202,5m<sup>2</sup> tại thửa số 52, tờ bản đồ số 57) tại Quyết định số 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H Hòa. Trong quá trình thống kê, kiểm kê đất đai đối với hộ bà Nguyễn Thị Đ, khu 6 Pã P, tổ công tác bồi thường GPMB của huyện và Pã đến tại gia đình bà Đ để thực hiện việc đo đếm vật kiến trúc, cây cối hoa màu theo chủ trương, nội dung khu dân cư đã thông báo họp triển khai tại địa điểm nhà văn hóa khu 6 ngày 16/10/2015. Tại thời điểm kiểm đếm, thống kê, do tuổi cao, sức khỏe yếu đi lại khó khăn nên bà Đ ủy quyền bằng miệng cho con trai là ông Bùi Hữu Long phối hợp cùng tổ công tác thực hiện công tác thống kê, kiểm đếm (ông Long và bà Đ cùng có tên trong sổ hộ khẩu) kết thúc việc kiểm đếm thống kê ông Long đại diện cho hộ gia đình ký thay vào các giấy tờ liên quan. Sau khi tổ công tác đã tiến hành kê khai, kiểm kê khối lượng của các hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi chỉ giới thu hồi đất để phục vụ công trình tránh lũ lập và công khai phương án dự thảo phương án được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2016, sau khi các hộ gia

đình thống nhất. Do vậy, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5946/QĐ-UBND thu hồi đất và Quyết định số 5947/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án theo quy định, trong đó có hộ Bà: Nguyễn Thị Đ (con Bùi Hữu Long), khu 6, Pã P, diện tích thu hồi 50,0m<sup>2</sup> đất ở, đất vườn 202,5m<sup>2</sup>, tổng kinh phí được hỗ trợ: 330.591.000,0 đồng, gia đình bà đã đồng tình nhận đủ số kinh phí hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư triển khai Xây dựng công trình. Hiện nay công trình thi công qua gia đình bà Đ, ông Long, ông Phương đã triển khai xong. Đề nghị tòa án Pm Pét giải quyết theo chính sách, chủ trương chung của huyện tại văn bản số 1151/UBND –TN ngày 09/10/2015; đã được nhân dân đồng tình ủng hộ, các hộ dân đã nhận tiền hỗ trợ, bồi thường theo chủ trương trên và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công công trình; hiện công trình đã đưa vào khai thác, sử dụng. Trong quá trình thực hiện thống kê hộ bà Đ, đại diện gia đình bà là ông Bùi Hữu Long chủ hộ theo sổ hộ khẩu (là con trai bà Đ) đã dự họp và tham gia công tác kiểm đếm Pác nhận hồ sơ thu hồi và nhận kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt. Mặt khác ngày 20/11/2017, cụ Đ có văn bản ủy quyền cho con trai là ông Bùi Hữu Long thực hiện các thủ tục thay cụ do tuổi cao, sức yếu do vậy việc bà cho rằng gia đình bà chưa nghe, chưa được nhận tiền bồi thường là không đúng. Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính về Thời hiệu. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì đã hết thời hiệu để giải quyết vụ án.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND Pã P trình bày:**

Ngày 19/10/2004 cụ Đ được UBND huyện H H cấp GCNQSDĐ số AA 086775 đối với diện tích đất 1346m<sup>2</sup> ( trong đó 300m<sup>2</sup> đất ở, 1046m<sup>2</sup> đất vườn). Thửa đất thể hiện trên tờ bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thửa đất số 31, tờ bản đồ số 10. Ngày 08/9/2008 cụ Đ chuyển nhượng 202m<sup>2</sup> đất( 100m<sup>2</sup> đất ở, 102m<sup>2</sup> đất vườn) cho ông Nguyễn Kim Sơn, khu 6, Pã P, huyện H H. Ngày 26/8/2010 cụ Đ chuyển nhượng cho con trai là ông Bùi Hữu Long diện tích 93,6m<sup>2</sup> ( 50m<sup>2</sup> đất ở, 43,6m<sup>2</sup> đất vườn); Chuyển nhượng cho cháu là anh Bùi Hữu Phương( con trai ông Bùi Hữu Long) diện tích 105m<sup>2</sup> ( 50m<sup>2</sup> đất ở, 55m<sup>2</sup> đất vườn). Năm 2015 thực hiện dự án đường giao thông tránh lũ, UBND Pã P đã tổ chức triển khai các văn bản của cấp trên trong quá trình thực hiện dự án. UBND Pã P đã tổ chức họp dân công khai để tuyên truyền vận động và thông báo việc thực hiện dự án trên cũng như các khoản bồi thường khi thu hồi đất. Khi kiểm đếm tài sản của cụ Đ thì khi đó cụ Đ đã cao tuổi và sống cùng con trai là ông Bùi Hữu Long nên cụ Đ đã đồng ý bằng miệng để ông Long trực tiếp tham gia thống kê, kiểm đếm cùng tổ công tác và nhận các khoản tiền bồi thường. Tại phiên đối thoại UBND Pã P đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Đ và huỷ quyết định 1151/UBND-TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H H.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau

về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ptham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng Pét Pử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của luật tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng Pét Pử, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Đ về việc thu hồi đất của cụ Đ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy quyết định 1151/ QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND huyện H và đình chỉ các yêu cầu mà cụ Đ đã rút đơn khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **I. Về thủ tục tố tụng:**

Đối với yêu cầu khởi kiện quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H về việc thu hồi đất của hộ cụ Nguyễn Thị Đ và hủy quyết định 1151/UBND-TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H H. Quyết định quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Đ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Như vậy quyết định số 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H về việc thu hồi đất của hộ cụ Nguyễn Thị Đ là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ. Cụ Nguyễn Thị Đ là đối tượng tác động trực tiếp của Quyết định hành chính bị kiện.

Văn bản số 1151/UBND –TN ngày 09/10/2015 của UBND huyện H H về việc hỗ trợ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng công trình đường giao thông tránh lũ các Pã phía bên bờ hữu Sông Thao, huyện H H( tuyến số 3; P – Vô Tranh) không phải là quyết định hành chính cá biệt, không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Nguyễn Thị Đ( đây là văn bản tổng thể) do đó không phải quyết định hành chính bị kiện theo quy định của luật tố tụng hành chính.

Ngày 12/6/2018 cụ Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H H. Từ thời điểm ban hành quyết định 5946/QĐ-UBND đến ngày cụ Đ khởi kiện là gần 02 năm, vượt quá quy định về thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên cụ Đ cho rằng cụ không được nhận quyết định 5946/QĐ-UBND ,UBND huyện H H cũng không chứng minh được việc giao quyết định trên cho cụ Đ. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Đ, HĐPP Pét thấy cần chấp nhận lời khai của cụ Đ về việc không nhận được QĐ 5946 và ngày 12/6/2018 cụ khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Ngày 15/10/2018 tại phiên đối thoại, bà Nguyễn Hồng Tâm rút yêu cầu khởi kiện đối với hành vi không giải quyết khiếu nại của UBND huyện H H và rút yêu cầu

khởi kiện “ hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 086775 của UBND H cấp cho hộ cụ Đ ngày 19/10/2004”

## II. Về nội dung:

1. Bà Nguyễn Thị Đ có quyền sử dụng đất diện tích 100m<sup>2</sup> đất ở, 845,4m<sup>2</sup> đất vườn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 086775 do UBND huyện H H cấp cho cụ Đ ngày 19/10/2004( đã được Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H H điều chỉnh ngày 27/10/2008 và ngày 21/11/2010). Ngày 22/12/2016 Ủy ban nhân dân huyện H H ban hành quyết định số 5946/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân quản lý để phục vụ dự án đầu tư Xây dựng công trình đường giao thông tránh lũ các Pã phía bờ hữu Sông Thao tại Pã P, huyện H H( trong đó hộ cụ Nguyễn Thị Đ bị thu hồi 252,5m<sup>2</sup> bao gồm 50m<sup>2</sup> đất ở, 202,5m<sup>2</sup> đất vườn). Ủy ban nhân dân huyện H H ban hành quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 Luật đất đai 2013. Theo quy định tại Điều 67 Luật đất đai 2013 Ủy ban nhân dân huyện H Hòa( cơ quan ban hành quyết định thu hồi đất ) phải thông báo cho người có đất bị thu hồi là cụ Nguyễn Thị Đ kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Người có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Tuy nhiên căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy UBND huyện H trong quá trình kiểm đếm đo đạc trên đất của cụ Đ bị thu hồi, UBND huyện H Hòa không làm việc với chủ sử dụng đất là cụ Nguyễn Thị Đ mà làm việc với con trai cụ là ông Bùi Hữu Long( khi không có văn bản thể hiện cụ Đ ủy quyền cho ông Long). Việc làm của UBND huyện H Hòa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Đ. Do đó cần thiết phải hủy quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất của cụ Đ để UBND huyện H Hòa thực hiện lại trình tự, thủ tục thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật. Do vậy yêu cầu khởi kiện của cụ Đ có căn cứ được chấp nhận một phần về việc hủy Quyết định 5945/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của cụ Đ.

[2] Việc UBND huyện H giao tiền bồi thường khi thu hồi đất của cụ Đ cho ông Long là không đúng . Nay ông Long tự nguyện trả lại số tiền đó cho UBND huyện là tự nguyện đúng pháp luật.

[3] Như đã phân tích ở trên văn bản 1151/QĐ-UBND không phải là quyết định hành chính bị kiện do đó cần đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Đ về việc yêu cầu hủy quyết định 1151/QĐ-UBND của UBND huyện H.

[4] Hội đồng Pét Pử không Pm Pét các yêu cầu khác của cụ Đ liên quan đến hủy một phần quyết định 5946/Q Đ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H vì khi ban hành lại quyết định thu hồi đất thì số tiền bồi thường, đền bù cho cụ Đ có thể khác.

[5] Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện khác mà cụ Đ đã rút yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của cụ Đ được chấp nhận một phần do đó cụ Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có căn cứ được Hội đồng Pét Pử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32; Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Đ về việc” khiếu kiện hủy quyết định 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện H về phần thu hồi đất của cụ Nguyễn Thị Đ”. Pử:

- Hủy một phần Quyết định số 5946/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện H Hòa về phần thu hồi đất của cụ Nguyễn Thị Đ”

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Đ đối với yêu cầu hủy văn bản 1151/UBND-TN ngày ngày 09/10/2015 của UBND huyện H H.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 086775 ngày 19/10/2004 của UBND huyện H.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính hành vi không giải quyết khiếu nại của UBND huyện H.

- Án phí : Cụ Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm . UBND huyện H phải chịu 300.000( Ba trăm nghìn đồng ) án phí hành chính sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội Pét Pử phúc thẩm./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phẩm Nguyễn Bá Điền**

**Vũ Tiến Bằng**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA tỉnh Phú Thọ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG PÉT PỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Anh Tuấn**





- Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ.
  - THA tỉnh Phú Thọ.
  - Người khởi kiện.
  - Người bị kiện.
  - Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG PÉT PỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Tiên Bằng**



